**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II**

**MÔN LỊCH SỬ 11**

**Bài 6 Biết**

**Câu 6.1.1.**Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, nhân dân In-đô-nê-xi-a nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của

A. thực dân Anh. B. thực dân Pháp.

C. thực dân Tây Ban Nha. **D. thực dân Hà Lan.**

**Câu 6.1.2.**Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Cam-pu-chia nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của

A. thực dân Anh. **B. thực dân Pháp.**

C. thực dân Tây Ban Nha. D. thực dân Hà Lan.

**Câu 6.1.3.**Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Lào nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của

A. thực dân Anh. **B. thực dân Pháp.**

C. thực dân Tây Ban Nha. D. thực dân Hà Lan.

**Câu 6.1. 4.**Sự hình thành của khuynh hướng vô sản trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á gắn liền với sự ra đời và phát triển của giai cấp nào?

A. Nông dân. **B. Công nhân.**

C. Trí thức phong kiến. D. Địa chủ phong kiến.

**Câu 6.1.5.**Quốc gia nào ở Đông Nam Á được coi là một trong 4 “con rồng” của kinh tế châu Á?

A. Việt Nam. B. Thái Lan.

**C. Xin-ga-po.**  D. In-đô-nê-xi-a.

**Câu 6.1.6**Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nhân dân Việt Nam nổi dậy đấu tranh chống lại ách cai trị của

A. thực dân Anh. **B. thực dân Pháp.**

C. thực dân Tây Ban Nha. D. thực dân Hà Lan.

**Câu 6.1.7.** Nhiều cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp của nhân dân Campuchia diễn ra sôi nổi trong cả nước, mở đầu là cuộc khởi nghĩa của

A. A-cha Xoa (1863-1866).

**B. Hoàng thân Si-vô-tha (1861-1892).**

C. Pu-côm-bô (1866-1867).

D. Ph. Đa-ga-hoy ở Bô-hô.

**Câu 6.1.8** Các nước thực dân phương Tây đã tìm mọi cách kìm hãm người dân các nước thuộc địa trong tình trạng lạc hậu, đói nghèo. Đó là chính sách cai trị trên lĩnh vực nào?

**A. Chính sách cai trị trên lĩnh vực xã hội.**

B. Chính sách cai trị trên lĩnh vực kinh tế.

C. Chính sách cai trị trên lĩnh vực chính trị.

D. Tất cả các lĩnh vực trên.

**Câu 6.1.9** Nước nào tuyên bố độc lập trong năm 1945?

A. Hà Lan B. Cuba

C. Mĩ **D. Lào**

**Câu 6.1.** **10**.Đảng cộng sản được thành lập ở nước nào vào năm 1920?

**A. Indonesia** B. Việt Nam

C. Malaysia D. Thái Lan

**Bài 6 Hiểu**

**Câu 6.2.1**Các cuộc đấu tranh chống thực dân phương Tây của nhân dân Đông Nam Á (từ nửa sau thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX) đều

A. diễn ra dưới hình thức cải cách, canh tân đất nước.

**B. diễn ra sôi nổi, quyết liệt nhưng cuối cùng thất bại.**

C. đặt dưới sự lãnh đạo của lực lượng trí thức phong kiến tiến bộ.

D. nổ ra cùng thời điểm, tạo nên phong trào rộng lớn trên toàn khu vực.

**Câu 6.2.2**Sự hình thành của khuynh hướng vô sản trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á gắn liền với sự ra đời và phát triển của giai cấp nào?

A. Nông dân. **B. Công nhân.**

C. Trí thức phong kiến. D. Địa chủ phong kiến.

**Câu 6.2.3**Các đảng cộng sản được thành lập ở một số nước: Inđônêxia (1920), Việt Nam, Mã Lai, Xiêm và Philíppin (trong những năm 30 của thế kỉ XX) đã

A. mở ra khuynh hướng tư sản trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

B. mở ra khuynh hướng vô sản trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

**C. khẳng định sự thắng thế của khuynh hướng vô sản trong phong trào đấu tranh.**

D. khẳng định sự thắng thế của khuynh hướng tư sản trong phong trào đấu tranh.

**Câu 6.2.4**Chớp thời cơ Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện (tháng 8/1945), những quốc gia nào ở Đông Nam Á đã tiến hành cách mạng giành lại được độc lập dân tộc?

A. Mi-an-ma, Lào, Thái Lan.

B. In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin, Lào.

C. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia.

**D. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a, Lào.**

**Câu 6.2.5**Một trong những nội dung của lịch sử Đông Nam Á những năm 1945 - 1984 là

**A. các nước lần lượt hoàn thành cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.**

B. tất cả các nước tham gia vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. các nước lần lượt trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

D. thực dân phương Tây quay lại tái chiếm Đông Nam Á.

**Câu 6.2.6.**Sau nhiều thế kỉ là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, phần lớn các nước Đông Nam Á vẫn là những nước

A. công nghiệp phát triển. **B. nông nghiệp lạc hậu.**

C. công nghiệp mới. D. công nghiệp lạc hậu.

**Câu 6.2.7**Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tác động tích cực từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây đến khu vực Đông Nam Á?

A. Kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, quy mô lớn.

**B. Nền sản xuất công nghiệp du nhập vào khu vực.**

C. Đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

D. Giải quyết triệt để các mâu thuẫn trong xã hội.

**Câu 6.2. 8**Từ giữa những năm 50 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX, nhóm năm nước sáng lập ASEAN tiến hành chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu với mục tiêu

**A. đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.**

B. nhanh chóng phát triển các ngành công nghiệp nặng, hội nhập với thị trường thế giới.

C. mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư, kĩ thuật và công nghệ hiện đại của nước ngoài.

D. tập trung sản xuất hàng hoá để xuất khẩu, phát triển kinh tế đối ngoại, hội nhập thế giới.

**Câu 6.2.9**Đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX, các nước Việt Nam, Lào, cam-pu-chia bắt đầu

A. lựa chọn con đường phát triển đất nước theo hướng xã hội chủ nghĩa.

**B. tiến hành công nghiệp hóa, từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường.**

C. đẩy mạnh xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.

D. cải cách đất nước một cách toàn diện, trong đó đổi mới chính trị là trọng tâm.

**Câu 6.2.10**Từ giữa thập niên 80 của thế kỉ XX, Chính phủ Bru-nây thi hành chính sách

A. phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

B. cải cách đất nước, lấy đổi mới về chính trị làm trọng tâm.

C. xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp.

**D. đa dạng hoá nền kinh tế, gia tăng sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu.**

**Câu hỏi đề cương ôn tập -Môn sử 11-Bài 7**

**Nhận biết:**

**Câu 7.1.1.** Vị tướng nào đóng vai trò quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên năm 1258

A. Trần Thủ Độ

B. Trần Thánh Tông

**C. Trần Quốc Tuấn**

D. Trần Nhật Duật

**Câu 7.1.2.** Vị vua nào của nhà trần đã hai lần lãnh đạo nhân dân ta kháng chiến chống Mông – Nguyên vào các năm 1285, 1287 – 1288

A. Trần Thái Tông

B. Trần Thánh Tông

**C. Trần Nhân Tông**

D. Trần Anh Tông

**Câu 7.1.3.** Cuộc kháng chiến hay khởi nghĩa nào đã mở đầu cho truyền thống kết thúc cuộc chiến tranh một cách mềm dẻo (giảng hòa) để giữ vững hòa hiếu với nước láng giềng của dân tộc ta?

A. Chống Tống thời Tiền Lê

B. Chống Tống thời Lý

C. Chống Mông – Nguyên thời Trần

**D. Khởi nghĩa Lam Sơn chống Minh**

**Câu 7.1.4.** Người có công lớn xây dựng vương triều Trần và có Câu nói nổi tiếng: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!”là

**A. Trần Thủ Độ**

B. Trần Quốc Tuấn

C. Trần Thừa

D. Trần Quang Khải

**Câu 7.1.5.** Tác giả bài Hịch tướng sĩ và có Câu nói nổi tiếng: “Nếu bệ hạ muốn hàng, xin trước hết hãy chém đầu thần đi đã”là

A. Lý Thường Kiệt

B. Trần Thủ Độ

**C. Trần Quốc Tuấn**

D. Trần Quang Khải

**Câu 7.1.6.** Người lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi, lập nên triều đại Lê sơ là

A. Lê Hoàn       **B. Lê Lợi** C. Lê Lai    D. Nguyễn Trãi

**Câu 7.1.7.**Ai là tác giả của những Câu thơ bất hủ: “…Như nước Đại Việt ta từ trước/Vốn xưng nền văn hiến đã lâu/ Núi sông bờ cõi đã chia/ Phong tục Bắc – Nam cũng khác….”?

A. Lý Thường Kiệt      B. Trần Hưng Đạo **C. Nguyễn Trãi**      D. Quang Trung

**Câu 7.1.8.** Trận đánh quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Xiêm là

A. Trận Bạch Đằng

**B. Trận Rạch Gầm – Xoài Mút**

C. Trận Chi Lăng – Xương Giang

D. Trận Ngọc Hồi – Đống Đa

**Câu7.1. 9.** Kẻ “rước quân Thanh về giày xéo đất nước” là

A. Nguyễn Ánh

**B. Lê Chiêu Thống**

C. Tôn Sĩ Nghị

D. Nguyễn Hữu Chính

**Câu 7.1.10.** Người lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Thanh thắng lợi là

A. Nguyễn Nhạc

B. Nguyễn Lữ

**C. Quang Trung – Nguyễn Huệ**

D. Ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ

**Thông hiểu:**

**Câu 7.2.1.** Nguyên nhân dẫn đến phong trào đấu tranh của nhân dân ta chống chính quyền đô hộ phương Bắc là

A. Chính quyền đô hộ thực hiện chính sách lấy người Việt trị người Việt

B. Chính sách đồng hóa của chính quyền đô hộ gây tâm lí bất bình trong nhân dân

**C. Chính sách áp bức, bóc lột tàn bạo của phong kiến phương Bắc và tinh thần đấu tranh bất khuất không cam chịu làm nô lệ của nhân dân ta**

D. Do ảnh hưởng của các phong trào nông dân ở Trung Quốc

**Câu 7.2.2.** Ý nào không phản ánh đúng điểm nổi bật của các cuộc khởi nghĩa chống Bắc thuộc?

A. Liên tiếp nổ ra ở ba quận Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam

B. Được đông đảo nhân dân tham gia, hưởng ứng.

C. Nhiều cuộc khởi nghĩa đã được thắng lợi, lập được chính quyền tự chủ một thời gian

**D. Mở ra thời kì độc lập lâu dài của dân tộc**

**Câu 7.2.3.** Nguyên cớ để quân Xiêm kéo sang xâm lược nước ta vào năm 1785 là

A. Quân Nguyễn nhiều lần quấy nhiễu vùng biên giới của Chân Lạp – thuộc quốc của Xiêm

B. Chân Lạp cầu cứu quân Xiêm giúp đỡ trước sức ép của quân chúa Nguyễn

**C. Nguyễn Ánh cầu cứu quân Xiêm giúp đỡ trước sự tấn công của quân Tây Sơn**

D. Quân Tây Sơn không cử sứ thần sang giao hảo với Xiêm

**Câu 7.2.4.** Sau khi làm chủ hầu hết các vùng Đàng Trong, lịch sử đặt ra cho phong trào Tây Sơn nhiệm vụ gì

A. Tiến quân ra Bắc hội quân với vua Lê để đánh đổ chúa Trịnh

B. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt quân Thanh

**C. Tiến quân ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê – Trịnh, thực hiện sứ mệnh thống nhất đất nước**

D. Tiêu diệt chúa Trịnh lập nên triều đại mới

**Câu 7.2.5.** Trong những năm 1786 – 1788, với việc đánh đổ hai tập đoàn phong kiến Trịnh – Lê, đóng góp của phong trào Tây Sơn là gì?

A. Hoàn thành việc thống nhất đất nước

**B. Xóa bỏ sự chia cắt Đàng Trong – Đàng Ngoài, bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước**

C. Thiết lập vương triều Tây Sơn

D. Mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc

**Câu 7.2.6.** Tinh thần chủ động đối phó với quân Tống của nhà Lý thể hiện rõ trong chủ trương

A. Vườn không nhà trống C. Lập phòng tuyến chắc chắn để chặn giặc.

**B. Tiên phát chế nhân** D. Tích cực chuẩn bị lương thảo, vũ khí, lực lượng

**Câu 7.2.7.** Để đối phó với quân xâm lược Mông – Nguyên, cả ba lần nhà Trần đều thực hiện kế sách nào sau đây?

A. Lập phòng tuyến trên sông Như Nguyệt. C. Đóng cọc trên sông Bạch Đằng.

**B. Vườn không nhà trống.** D. Tiên phát chế nhân.

**Câu 7.2.8.** Ý nghĩa lịch sử của chiến thằng Bạch Đằng năm 938 là gì?

A. Buộc quân Nam Hán phải từ bỏ mộng xâm lược nước ta

B. Nâng cao vị thế của nước ta trong khu vực.

**C. Mở ra thời đại độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc**

D. Để lại bài học về khoan thư sức dân trong kế sách giữ nước

**Câu 7.2.9.** Chính quyền được thành lập sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng thắng lợi được đánh giá là

**A. Chính quyền tuy còn sơ khai nhưng mang tính độc lập, tự chủ rõ ràng**

B. Chính quyền do nhân dân bầu ra

C. Chính quyền được sự thừa nhận của phong kiến phương Bắc

D. Chính quyền chủ yếu thực hiện chức năng quân sự

**Câu 7.2.10.** Sử cũ viết: “Người Xiêm sau trận thua năm Giáp Thìn (đầu năm 1785), ngoài miệng tuy nói khoác nhưng trong bụng thì sợ quân Tây Sơn như sợ cọp”, chứng tỏ điều gì?

A. Những tên lính Xiêm chạy thoát khi nhắc đến quân Tây Sơn thì vô cùng sợ hãi

B. Cách đánh giặc tài tình của quân Tây Sơn

**C. Khẳng định uy tín và sức mạnh của phong trào Tây Sơn**

D. Quân Xiêm không dám sang xâm lược nước ta

**BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH   
GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ II TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX)**

**8.1. Biết**

**8.1.1.** Trong thời Bắc thuộc một trong những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu là

**A. khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 - 43).**

B. khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427).

C. Khởi nghĩa nông dân Tây Sơn (1771 - 1773).

D. kháng chiến chống quân Triệu (179 TCN).

**8.1.2.** Nước Vạn Xuân được thành lập là kết quả của cuộc khởi nghĩa

A. khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40 – 43)

B. khởi nghĩa Bà Triệu (248).

**C. khởi nghĩa Lý Bí (542 – 548).**

D. khởi nghĩa Phùng Hưng (766 – 791).

**8.1.3.** Khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống lại quân xâm lược nào?

**A. Nhà Đông Hán.** B. Nhà Ngô. C. Nhà Lương. D. Nhà Đường.

**8.1.4.** Bối cảnh lịch sử của khởi nghĩa Lam Sơn là

A. Tình hình kinh tế suy thoái. B. Trương Phúc Loan lạm quyền.

C. Quân Thanh xâm lược nước ta. D. Quân Minh xâm lược nước ta.

**8.1.5.** Khởi nghĩa Lý Bí diễn rà vào thời gian nào?

A. Năm 40 - 43. B. Năm 248. C. Năm 766 - 791. **D. Năm 542 - 544.**

**8.1.6.** Giao Chỉ là là nơi diễn ra cuộc khởi nghĩa của

**A. Hai Bà Trưng.**  B. Bà Triệu. C. Lý Bí. D. Phùng Hưng.

**8.1.7.** Trận thắng tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn là

A. Trà Lân. B. Tân Bình – Thuận Hóa.

C. Rạch Gầm – Xoài Mút. D. Chi Lăng – Xương Giang.

**8.1.8.** Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút là chiến thắng vang dội trong

A. khởi nghĩa Hai Bà Trưng. B. khởi nghĩa Phùng Hưng.

C. khởi nghĩa Lam Sơn. **D. phong tràoTây Sơn.**

**8.1.9.** Bối cảnh lịch sử phong trao Tây Sơn.

**A. Trương Phúc Loan ra sức lạm quyền.**

B. Nhà Hồ thất bại kháng chiến chống quân Minh.

C. Chính quyền đô hội nhà Minh đàn áp, khủng bố.

D. Nhà Minh thiết lập nền thống trị hà khắc.

**8.1.10.** Phong trào Tây Sơn kết thúc thắng lợi bằng việc đánh đuổi quân   
xâm lược nào?

A. Nhà Đông Hán. B. Nhà Nam Hán. C. Nhà Minh. **D. Nhà Thanh**

**8.2. Hiểu**

**8.2.1.** *“… cuộc khởi nghĩa tiêu biểu ý chí và tinh thần độc lập của nhân dân Đại Việt đầu thế kỉ XV”.* Đây là nhận định của cuộc khởi nghĩa nào?

A. Lý Bí. B. Hai Bà Trưng. **C. Lam Sơn.** D. Tây Sơn.

**8.2.2.***“Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,*

*Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ.*

*(Trích Bình Ngô Đại Cáo – Nguyễn Trãi)*

Đây là đoạn thơ tố cáo sự hung bạo của quân giặc nào?

1. Quân Nam Hán. B. Quân Ngô. **C. Quân Minh.** D. Quân Thanh.

**8.2.3.** “*…là cuộc nông dân khởi nghĩa duy nhất trong thời phong kiến Việt Nam đã đánh bại kẻ thủ trong và ngoài nước..” đã là nhận định của*

A. khởi nghĩa Lý Bí. B. khởi nghĩa Phùng Hưng.

C. khởi nghĩa Lam Sơn. **D. phong trào Tây Sơn.**

**8.2.4.** Nhận định nào **không** là ý nghĩa của phong trào Tây Sơn?

A. Sự hội tụ và phát triển đỉnh cao của phong trào nông dân.

**B. Giải quyết đồng thời nhiệm vụ đấu tranh giai cấp và giải phóng dân tộc.**

C. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh.

D. Khởi nghĩa thắng lợi đã quét sạch quân Minh ra khỏi bờ cõi Đại Việt.

**8.2.5.** Phong trào Tây Sơn có ý nghĩa là

A. quét sạch quân Minh ra khỏi bờ cõi Đại Việt.

B. chấm dứt 20 năm thống trị của nhà Minh.

C. thể hiện ý chí và tinh thần độc lập của nhân dân Đại Việt.

**D. đặt nền móng cho việc khôi phục nền thống nhất đất nước.**

**8.2.6**. Nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong các cuộc khởi nghĩa là

A. tập hợp lực lượng quần chúng nhân dân.

B. khối đại đoàn kết dân tộc

C. nghệ thuật quân sự.

D. lãnh tụ của các cuộc khởi nghĩa.

**8.2.7.** Trong các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đều thực hiện

A. “tiên phát chế nhân” B. “lấy ít địch nhiều”.

C. “lấy yếu chống mạnh”. **D. “toàn dân đánh giặc”.**

**8.2.8.** Một trong những bài học đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay là

**A. tập hợp lực lượng quần chúng nhân dân.**

B. thực hiện hai nhiệm vụ đấu tranh giai cấp và đấi tranh giải phóng dân tộc.

C. quét sạch quân Minh ra khỏi bờ cõi.

D. lãnh tụ cuộc khởi nghĩa tập trung phát động khẩu hiệu phân hóa kẻ thù.

**8.2.9.** Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử dân tộc đều

A. lấy ít địch nhiều. B. lấy yếu chống mạnh.

C. lấy nhiều địch ít **D. dân tộc và chính nghĩa.**

**8.2.10.** Đâu không phải là bài học lịch sử được rút ra từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.

A. tập hợp lực lượng quần chúng nhân dân.

B. vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc.

**C. chính sách vườn không nhà trống.**

D. nghệ thuật quân sự.

**TỰ LUẬN**

**Bài 7:** Chiến tranh bảo vệ tổ quốc trong lịch sử Việt Nam ( trước năm 1945)

**Vận Dụng**

**7.3. (3đ)** Anh (chị) hãy giải thích nguyên nhân thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam (từ thế kỷ X – XIX).

***Trả lời:*** Nguyên nhân thắng lợi có 2 nguyên nhân chủ yếu gồm:

***Nguyên nhân chủ quan:*** truyền thống yêu nước và ý chí kiên cường bất khuất trong đấu tranh bảo vệ nền độc lập của nhân dân Đại Việt, đây là nhân tố quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến. Huy động được sức mạnh toàn dân đúng phương châm “vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức”. Có sự lãnh đạo của vua và các tướng lĩnh quân sự mưu lược, tài giỏi biết vận dụng đúng đắn, sáng tạo truyền thống và nghệ thuật quân sự vào cuộc chiến.

***Nguyên nhân khách quan:*** những cuộc xâm lược của các thế lực bên ngoài vào Đại Việt là những cuộc chiến tranh phi nghĩa, tất yếu sẽ thất bại. Các đội quân xâm lược bị động về hậu cần nên nhanh chóng rơi vào bất lợi khi Đại Việt tiến hành chiến tranh du kích.

**Bài 8**: Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III đến cuối thế kỉ XIX)

**Vận dụng**

**8.3. (3đ)**Anh (chị) hãy phân tích diễn biến chính và ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng (năm 40-43)?

***Trả lời***

- Khởi nghĩa Hai Bà Trưng:

+ Năm 40, Hai Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa ở Hát Môn (Phú Thọ, Hà Nội). Được đông đảo nhân dân ủng hộ.

+ Quân khởi nghĩa đánh chiếm Mê Linh, Cổ Loa (Hà Nội) và Lâu (Bắc Ninh). Thái Thú Tô Định phải bỏ chạy về nước. Cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi, Trưng Trắc được suy tôn làm vua, đóng đô ở Mê Linh.

+ Năm 43, Mã Viện đem quân sang tấn công,. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng thất bại.

=> Khởi nghĩa Hai Bà Trưng mặc dù thất bại nhưng đánh dấu lần đầu tiên lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa lớn giành quyền tự chủ là phụ nữ. Đánh mạnh vào tư tưởng trọng nam khinh nữ trong xã hội và là cột mốc mở ra một trang sử mới – trang sử cuộc đấu tranh và giành độc lập

- Ý nghĩa:

+ Chứng tỏ tinh thần đấu tranh mạnh mẽ, bất khuất của người Việt.

+ Tạo nền tảng, truyền thống đấu tranh và cổ vũ cho các phòng trào khởi nghĩa giành độc lập tự chủ sau này.